

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT TÚ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 9 - 2024

V/v xin ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc T****

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi S****

2. Ông Nguyễn Tuấn K****

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn T**** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/QĐHPT-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu D******, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Long Bình A, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
Vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S******, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp Thuận Phú A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thu D**** trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh S**** do quen biết và tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình chấp thuận, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 136, ngày 29/12/2006.

Thời gian đầu hai anh chị chung sống hạnh phúc, về sau do gặp khó khăn về kinh tế nên phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 cho tới nay. Từ đó, chị D**** nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S****.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giữa chị Bùi Thị Thu D**** và anh Nguyễn Thanh S**** có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T****, sinh ngày 30/10/2007, hiện đang sống cùng mẹ. chị D**** yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu anh S**** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị D**** không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Thu D**** có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/7/2024, bị đơn anh Nguyễn Thanh S**** đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Thu D**** và anh Nguyễn Thanh S****.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị D**** thì giữa chị và anh Nguyễn Thanh S**** do quen biết và tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình chấp thuận, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 136, ngày 29/12/2006. Thời gian đầu hai anh chị chung sống hạnh phúc, về sau do gặp khó khăn về kinh tế nên phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 cho tới nay. Từ đó, chị D**** nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S****.

Đối với anh S****, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh vẫn không tham gia và cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến của anh về yêu cầu

khởi kiện của chị D****, nên anh đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy, anh S**** phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị D**** và anh S**** đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị Thu D**** được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S****.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Thu D**** và anh Nguyễn Thanh S**** có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T****, sinh ngày 30/10/2007, hiện đang sống cùng mẹ, chị D**** yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Xét yêu cầu này của chị D**** là có cơ sở, bởi anh S**** không có văn bản nào trình bày ý kiến đối với yêu cầu này của chị D****. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D****, giao cháu Nguyễn Thị Thanh T**** cho chị Bùi Thị Thu D**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

anh S**** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thu D**** chưa yêu cầu nên anh Nguyễn Thanh S**** chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thu D**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thu D**** phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 9; 51; 56; 57; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

- Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu D****.

Xử cho chị Bùi Thị Thu D**** được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S****.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Thanh T****, sinh ngày 30/10/2007 cho chị Bùi Thị Thu D**** được trực tiếp nuôi dưỡng.

anh S**** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thu D**** chưa yêu cầu nên anh Nguyễn Thanh S**** chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Thu D**** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. chị D**** đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012782, ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị D**** đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Long Hưng;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T****